

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7- TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HSST

Ngày: 24-10-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký
Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh: Bà Hứa
Thị Cẩm Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Quang D, sinh ngày: 25/4/1992.

Nơi thường trú: Số nhà A, Ngõ H, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nay là: Số nhà A, Ngõ H, Tổ B, đường N, K, phường T, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: ấp V, xã P, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Quang M và bà Nguyễn Thị Q; Bản thân có vợ tên Cao Thị L, có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án: không; Tiền sự (01): Quyết định số 90C/QĐ-XPHC, ngày 10/12/2024, của Trưởng Công an Q1, Tp . xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Chiếm giữ tài sản của người khác”, với số tiền 4.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 10/12/2024; Nhân thân: Ngày 19/5/2006, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, với hình thức cảnh cáo và Bản án số 345/2017/HS-ST ngày 31/8/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”,

chấp hành xong hình phạt ngày 11/6/2019 (đã xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Quốc V, sinh ngày: 04/12/1996.

Nơi thường trú: Số nhà A, đường V, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay là: Số nhà A, đường V, phường V, thành phố H; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Tôn Nữ Thị L1; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án (02): Bản án số 265/2017/HS-ST ngày 23/11/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (chưa được xóa án tích do chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm) và Bản án số 128/2024/HS-ST ngày 15/4/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/11/2024; Nhân thân: Bản án số 45/2013/HS-ST ngày 16/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 tháng 15 ngày tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Minh T, sinh ngày: 18/5/2005.

Tên gọi khác: B.

Nơi thường trú: Số nhà A P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay là: Số nhà A P, Khu phố F, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P và bà Phạm Hồng Đ; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua đến vụ án: Nguyễn Quốc K, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Cư trú: 688 đường H, Khu phố C, phường M, Tp ..

Người làm chứng:

1/ Lò Văn H1, sinh năm: 2001 (vắng mặt).

Cư trú: Bản T, xã Q, tỉnh Nghệ An.

2/ Lê Minh T1, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Cư trú: Số D Đường B, Khu phố B, phường A, Tp ..

Người chứng kiến:

1/ Vũ Thị L2, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Cư trú: Thôn E, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Nguyễn Phương T2, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Cư trú: ấp V, xã P, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/01/2025, Công an xã P, huyện C, tỉnh Long An tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà số U Đường số C, khu dân cư N thuộc ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp V, xã P, tỉnh Tây Ninh). Qua kiểm tra, phát hiện bên trong căn nhà có 06 đối tượng gồm: Vũ Quang D, Nguyễn Quốc V (có 02 tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích), Trần Minh T, Lò Văn H1, Lê Minh T1 và Vũ Thị L2 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 chai nước hiệu AQUAFINA có nắp nhựa màu trắng trên nắp có khoét 02 lỗ tròn gắn 01 ống hút màu xanh và 01 ống hút màu vàng nối đoạn ống hút màu đỏ và 01 nỏ thủy tinh dài khoảng 13cm, đã qua sử dụng. Các đối tượng thừa nhận có sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) nên Công an xã P, huyện C tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ tang vật có liên quan và mời các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 03/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận: Tinh thể màu trắng ngả vàng đựng trong 01 (một) ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

Không hoàn lại đối tượng giám định: M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

H2 lại ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định, tất cả được niêm phong.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy loại Methamphetamine trong cơ thể ngày 25/01/2025 của Vũ Quang D, Nguyễn Quốc V, Trần Minh T, Lò Văn H1 và Lê Minh T1 xác định: Dương tính với chất ma túy trong cơ thể; Vũ Thị L2 xác định: Âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Quá trình điều tra, Vũ Quang D, Nguyễn Quốc V, Trần Minh T và các đối tượng khai nhận: Từ ngày 04/01/2025, D thuê nguyên căn nhà của anh Nguyễn Quốc K, tại địa chỉ số U Đường số C, khu dân cư N thuộc ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp V, xã P, tỉnh Tây Ninh) để ở cùng với Vũ Thị L2 (bạn gái D) và S (không rõ lai lịch, bạn của L2), sau đó có Lò Văn H1, Trần Minh T và Nguyễn Quốc

V đến ở nhờ nhà thuê của D để chờ xin việc làm. Tại đây, từ tối ngày 24/01/2025 đến rạng sáng ngày 25/01/2025, D, V và T đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 04 lần, tại phòng ngủ của Trần Minh T ở tầng 2 và phòng ngủ của Nguyễn Quốc V ở tầng 1, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 24/01/2025 tại căn nhà thuê của D, S (không rõ nhân thân) đưa cho Trần Minh T 01 gói nylon chứa ma túy đá, kêu T cất giữ để đưa lại cho D (do lúc này D không có ở nhà), đồng thời, S nói với T nếu có sử dụng ma túy thì lấy một ít sử dụng. Trần Minh T nhận gói ma túy từ S và lấy một ít ma túy đổ vào nỏ thủy tinh trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong nhà vệ sinh phòng ngủ ở tầng 2 để dành sử dụng, phần ma túy còn lại Trần Minh T cất vào túi quần đang mặc trên người để đưa cho D. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D đi công việc về đến nhà, D kêu T đưa gói ma túy đá cho D cất giữ. Sau đó, do ở trong phòng một mình buồn nên Trần Minh T gọi điện thoại rủ Lê Minh T1 đến phòng ngủ ở tầng 2 của Trần Minh T chơi. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày Lê Minh T1 đến, Trần Minh T rủ Lê Minh T1 sử dụng ma túy, Trần Minh T đi vào nhà vệ sinh lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã có ma túy do Trần Minh T bỏ vào trước đó, Trần Minh T dùng bật lửa gas đốt nóng ma túy và sử dụng trước, rồi Trần Minh T đốt nóng ma túy đưa cho Lê Minh T1 sử dụng, mỗi người hút khoảng 03 hơi thì hết ma túy. Sau đó, Trần Minh T cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà vệ sinh phòng ngủ ở tầng 2. Lần này, D không biết Lê Minh T1 có sử dụng ma túy với Trần Minh T.

Lần 2: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/01/2025 tại phòng ngủ của Nguyễn Quốc V và Lò Văn H1 ở tầng 1, D đi vào phòng nhìn thấy V đang sử dụng ma túy nên D kêu V dùng bật lửa đốt nóng ma túy đưa cho D hút khoảng 03 hơi, rồi D quay về phòng ngủ của D ở tầng 1 (đối diện với phòng ngủ của V).

Lần 3: Khoảng 02 giờ ngày 25/01/2025, Trần Minh T nhắn tin và gọi điện thoại cho D xin ma túy để T sử dụng, cùng lúc này D và Vũ Thị L2 đang cự cãi lớn tiếng nên V qua phòng ngủ của D để can ngăn, sau đó D đưa cho V gói ma túy đá và kêu V đổ nửa gói ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở phòng ngủ của V, nửa gói ma túy còn lại đem lên tầng 2 đưa cho Trần Minh T sử dụng. Lúc này, V lấy gói ma túy đổ một phần vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng ngủ của V, phần ma túy còn lại V đem lên phòng ngủ của Trần Minh T ở tầng 2 đưa cho Trần Minh T, Trần Minh T nhận gói ma túy và đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng ngủ ở tầng 2 của Trần Minh T, Trần Minh T đốt nóng ma túy và sử dụng trước, rồi đốt nóng ma túy đưa cho V sử dụng, mỗi người hút khoảng 03 hơi thì hết ma túy. Sau đó, Trần Minh T cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà vệ sinh phòng ngủ ở tầng 2, V trở về phòng của V ở tầng 1. Khi V và Trần Minh T sử dụng ma túy thì Lê Minh T1 ở trong

phòng, nằm bấm điện thoại, không tham gia sử dụng ma túy. Lần này, D cũng không biết V có sử dụng ma túy với Trần Minh T.

Lần 4: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/01/2025, D qua phòng của V kêu Lò Văn H1 qua canh chừng L2 giúp D, do D và L2 vừa cãi nhau nên L2 đòi bỏ về Đ, H1 nói buồn ngủ quá cho H1 hút 01 hơi ma túy, D đồng ý và nói “mày muốn hút thì hút”, H1 hút 01 hơi ma túy rồi đi đến cửa phòng ngủ của D để canh chừng L2. Lúc này, đối tượng tên S về đến nhà đi vào phòng của V, thì D và S cãi nhau do S thiếu tiền của D, nên D bỏ về phòng của mình. Trước đó, trong phòng của V đã có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có sẵn ma túy, nên V có dùng bật lửa tự đốt nóng ma túy và sử dụng. Khi S về nhìn thấy trên bàn có bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên S cũng đi lại vị trí bàn tự đốt nóng ma túy và sử dụng. Một lúc sau, H1 quay trở về phòng và đi lại sử dụng ma túy cùng với S, còn V không sử dụng ma túy nữa mà nằm ngủ. Sau đó, S nói đi Bình Dương tìm việc làm, rồi S rời khỏi nhà thuê của D. Lần này, D cũng không biết V và S có sử dụng ma túy.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã P, huyện C, tỉnh Long An đến kiểm tra hành chính nhưng các đối tượng không mở cửa, đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an tự mở cửa vào kiểm tra phát hiện trong phòng ngủ ở tầng 1 của Nguyễn Quốc V có 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng, phát hiện trong nhà vệ sinh phòng ngủ ở tầng 2 của Trần Minh T có 01 chai nước AQUAFINA trên nắp có khoét 02 lỗ gắn 02 ống hút. Các đối tượng D, Trần Minh T, Lê Minh T1, H1 và V thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản vụ việc và mời các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSKV7 ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh truy tố:

Vũ Quang D và Trần Minh T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Nguyễn Quốc V về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Quang D từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quốc V từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Minh T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư màu trắng; 01 (một) chai nhựa màu trắng hiệu AQUAFINA nắp có khoét 02 lỗ tròn có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh và 01 ống hút nhựa màu vàng nối đoạn ống hút nhựa màu đỏ. Do là các dụng cụ dùng sử dụng trái phép ma túy.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0374.491.343 thu giữ của Trần Minh T, do sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen của Vũ Quang D đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng đã qua sử dụng của Trần Minh T, do sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Hoàn trả cho bị cáo Vũ Quang D 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu hồng đã qua sử dụng và 02 (hai) thẻ sim điện thoại di động số 0989.522.848 và số 0845.818.888 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Cáo bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Cáo bị cáo nói lời sau cùng nhìn nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Quang D, Nguyễn Quốc V và Trần Minh T xảy ra vào ngày 24/01/2025 và rạng sáng ngày 25/01/2025 nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giải quyết.

[3] Quá trình điều tra và lời khai của bị cáo Vũ Quang D, Nguyễn Quốc V và Trần Minh T tại phiên tòa, chứng minh được: Trong khoảng thời gian từ tối ngày 24/01/2025 đến rạng sáng ngày 25/01/2025, tại căn nhà của anh Nguyễn Quốc K cho Vũ Quang D thuê, địa chỉ số U Đường số C, khu dân cư N thuộc ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp V, xã P, tỉnh Tây Ninh) D, V và Trần Minh T đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 04 lần. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 24/01/2025, tại phòng ngủ ở tầng 2 của Trần Minh T, Trần Minh T đã tổ chức cho Lê Minh T1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Lần 2: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/01/2025, tại phòng ngủ ở tầng 1 của Nguyễn Quốc V và Lò Văn H1, V sử dụng ma túy và đốt nóng ma túy cho D hút khoảng 03 hơi.

Lần 3: Khoảng 02 giờ ngày 25/01/2025, tại phòng ngủ ở tầng 2 của Trần Minh T, D đưa gói ma túy cho V, kêu V đưa cho Trần Minh T, sau đó Trần Minh T và V đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Lần 4: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/01/2025, tại phòng ngủ ở tầng 1 của Nguyễn Quốc V, V, H1 và đối tượng tên S (không rõ nhân thân) cùng nhau sử dụng ma túy. Lần này, D đồng ý cho Lò Văn H1 sử dụng ma túy.

Do đó hành vi của bị cáo Vũ Quang D, Nguyễn Quốc V và Trần Minh T đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3.1] Bị cáo D có hành vi cung cấp địa điểm và ma túy để tổ chức sử dụng trái phép ma túy 04 lần, trong đó có 02 lần bị cáo D biết việc tổ chức sử dụng trái phép ma túy: lần 03 D đưa ma túy cho V kêu V đưa cho Trần Minh T và lần 04 D đồng ý cho đối tượng Lò Văn H1 sử dụng. Bị cáo Trần Minh T đã tổ chức sử dụng 02 lần: lần 01 có một người cùng tham gia là Lê Minh T1 và lần 03 có một người cùng tham gia là bị cáo V. Nên hành vi phạm tội của D và Trần Minh T thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt là “*Phạm tội hai lần trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3.2] Bị cáo V tổ chức sử dụng ma túy 03 lần, cụ thể lần 02 có một người cùng tham gia là bị cáo D, lần 03 có một người cùng tham gia là bị cáo Trần Minh T và lần

04 có hai người cùng tham gia là Lò Văn H1 và đối tượng tên S (không rõ nhân thân). Nên hành vi phạm tội của V thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt là “*Phạm tội hai lần trở lên và Đối với hai người trở lên*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo V có 02 tiền án: Bản án số 265/2017/HS-ST ngày 23/11/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (chưa được xóa án tích do chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm) và Bản án số 128/2024/HS-ST ngày 15/4/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/11/2024 thì ngày 24 và 25/01/2025 bị cáo V lại thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự và là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm, các bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như: mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy . . ., nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý các bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo Điều 51 Bộ luật hình sự: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D có ông nội tên Vũ Đình V1 được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công giải phóng hạng ba, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Trong vụ án, cũng cần xét đến nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt: bị cáo Trần Minh T có nhân thân tốt. Bị cáo D và V có nhân thân xấu, cụ thể: bị cáo V có 02 tiền án như đã phân tích tại phần [3.2] và vào ngày 16/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 tháng 15 ngày tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo D có 01 tiền sự, vào ngày 10/12/2024, bị Trưởng Công an Q1, Tp . xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi “*Chiếm giữ tài sản của người khác*”, với số tiền 4.000.000 đồng và ngày 19/5/2006, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”, với hình thức cảnh cáo và Bản án số 345/2017/HS-ST ngày 31/8/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[8] Với những phân tích trên, hình phạt dành cho bị cáo V là cao nhất, kể đến là bị cáo D và hình phạt dành cho bị cáo Trần Minh T là thấp nhất. Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với Lò Văn H1 và Lê Minh T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra có Công văn số A2123/CSMT, ngày 24/8/2025 chuyển Công an xã P, tỉnh Tây Ninh xử lý hành chính theo quy định. Đối với Vũ Thị L2 không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy và không biết việc Vũ Quang D, Trần Minh T, Nguyễn Quốc V tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên không xem xét xử lý. Đối với Nguyễn Quốc K là chủ nhà cho Vũ Quang D thuê lưu trú, do K không biết D sử dụng căn nhà để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên không xem xét xử lý. Đối với đối tượng tên S (không rõ nhân thân) theo bị cáo D và V khai nhận là người cung cấp ma túy cho Vũ Quang D, Trần Minh T, Nguyễn Quốc V, Lò Văn H1 và Lê Minh T1 sử dụng, hiện chưa xác định được nhân thân, họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[10] Về tang vật thu giữ: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý tang vật thu giữ như sau:

[10.1] Đối với: 01 (một) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư màu trắng; 01 (một) chai nhựa màu trắng hiệu AQUAFINA nắp có khoét 02 lỗ tròn có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh và 01 ống hút nhựa màu vàng nối đoạn ống hút nhựa màu đỏ. Do là các dụng cụ dùng sử dụng trái phép ma túy, xét thấy không có giá trị và giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy:

[10.2] Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Quang D và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Trần Minh T. Do hai điện thoại này sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[10.3] Đối với: 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số: 0374.491.343 thu giữ của bị cáo Trần Minh T, do thẻ sim này sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[10.4] Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu hồng đã qua sử dụng và 02 (hai) thẻ sim điện thoại di động số 0989.522.848 và số 0845.818.888 thu giữ của Vũ Quang D, do không sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, nên hoàn trả cho bị cáo D.

[11] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Quang D, Trần Minh T và Nguyễn Quốc V cùng phạm tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Quang D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/01/2025.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Minh T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/01/2025.

Căn cứ điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quốc V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/01/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư màu trắng; 01 (một) chai nhựa màu trắng hiệu AQUAFINA nắp có khoét

02 lỗ tròn có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh và 01 ống hút nhựa màu vàng nối đoạn ống hút nhựa màu đỏ và thẻ sim điện thoại di động mang số: 0374.491.343.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng đã qua sử dụng.

Hoàn trả cho bị cáo Vũ Quang D 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu hồng đã qua sử dụng và 02 (hai) thẻ sim điện thoại di động số 0989.522.848 và số 0845.818.888.

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSKV7, ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Tây Ninh; Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*
- *Công an tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh;*
- *THADS tỉnh Tây Ninh;*
- *Bị cáo; đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 24 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 24 tháng 10 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS, ngày 01/10/2025 đối với bị cáo: Vũ Quang Dũng, Trần Minh Thiện và Nguyễn Quốc Vương.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vũ Quang Dũng, Trần Minh Thiện và Nguyễn Quốc Vương cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Bị cáo Vũ Văn Dũng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Minh Thiện: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quốc Vương: Căn cứ điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Vũ Quang Dũng 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/01/2025.

Xử phạt: Trần Minh Thiện 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/01/2025.

Xử phạt: Nguyễn Quốc Vương 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/01/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư màu trắng; 01 (một) chai nhựa màu trắng hiệu AQUAFINA nắp có khoét 02 lỗ tròn có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh và 01 ống hút nhựa màu vàng nối đoạn ống hút nhựa màu đỏ và thẻ sim điện thoại di động mang số: 0374.491.343.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng đã qua sử dụng.

Hoàn trả cho bị cáo Vũ Quang Dũng 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu hồng đã qua sử dụng và 02 (hai) thẻ sim điện thoại di động số 0989.522.848 và số 0845.818.888.

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSKV7, ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

NGUYỄN CÔNG DANH – ĐẶNG VĂN VŨNG NGUYỄN ĐỨC BẢO